

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 25/2020/HS-ST  
Ngày: 12-5-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoài Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Trọng Đại

Ông Nguyễn Văn Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Viết Kiên - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Chung Đ**; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1993; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Số nhà 44, phố BN, phường ND, thành phố ND, tỉnh ND; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Đặng Văn Chung (đã chết) con bà Nguyễn Thuỳ Linh, sinh năm 1978; gia đình có 02 anh em; bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1994 (đã ly hôn); Hiện đang chung sống như vợ chồng với chị Trần Thị Linh, sinh năm 1997, có 02 con, Có 2 con, con lớn sinh năm 2015 (con chung với chị Phương), con nhỏ sinh năm 2018 (con chung với chị Linh); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2019, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định (Có mặt).

2. Họ và tên: **Đinh Quang Đ**; Tên gọi khác: Không; sinh năm 2000; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Số nhà 519, đường TNT, phường PĐP, thành phố ND, tỉnh ND; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;



Trình độ văn hoá: 8/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Đinh Quang Thắng sinh năm 1973, con bà Nguyễn Thị Kim Oanh, sinh năm 1977; bị cáo là con duy nhất; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2019, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định (Có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo Đặng Chung Đ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:* Luật sư Phan Thị Tuyết Nhung – Văn phòng luật sư Trung tâm, Đoàn luật sư tỉnh Nam Định (Có mặt).

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1975

Trú tại: Số 20 Hàng Sắt, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1961

Trú tại: Số 11 ngõ 4C Hoàng Diệu, phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h30' ngày 15/12/2019, tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực đường Hùng Vương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đã phát hiện một nam thanh niên đứng trước khách sạn Lakeside (số 168 đường Hùng Vương, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định) có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính, người nam thanh niên khai tên là Đinh Quang Đ, sinh năm 2000, trú tại 519, đường Trần Nhân Tông, phường Phan Đình Phùng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Quá trình kiểm tra, Đức đã tự giác lấy ở trong túi áo khoác bên phải đang mặc 01 túi nylon màu trắng, kích thước khoảng 5x10 (cm) bên trong đựng các hạt tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu là T) và 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng 5x10 (cm), bên trong đựng 30 viên nén màu nâu nhạt, hình huy hiệu một mặt in dòng chữ “Fuck the Police” mặt kia có đường kẻ ở giữa (được niêm phong ký hiệu T1). Đức khai nhận 01 túi đựng ma túy Ketamine và 01 túi đựng 30 viên ma túy thuốc lắc vừa mua của Đặng Chung Đ, sinh năm 1993 trú tại số nhà 44, phố Bắc Ninh, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, để mang đi bán kiếm lời. Tổ công tác còn thu giữ của Đinh Quang Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ; 300.000 đồng và 01 thẻ căn cước công



dân mang tên Đinh Quang Đ. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Quang Đ không thu giữ gì.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã quyết định trưng cầu giám định các chất nghi là ma túy đối với số vật chứng (T, T1) đã thu giữ khi bắt quả tang Đinh Quang Đ.

Tại bản Kết luận giám định số 1140/GĐKTHS ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nylon màu trắng, kích thước khoảng (5x10)cm được niêm phong ký hiệu T gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Khối lượng mẫu T là: 22,203 gam;

- Mẫu gồm 30 viên nén hình huy hiệu màu nâu nhạt trong 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước khoảng (5x10)cm được niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Tổng khối lượng mẫu T1 là: 13,568 gam;

Đinh Quang Đức khai: Khoảng 18h ngày 15/12/2019, Đức đi xe taxi đi từ nhà ra khu vực tượng đài Trần Hưng Đạo thuộc phường Vỹ Hoàng, thành phố Nam Định, Đức đang đứng một mình thì có người nam thanh niên (Đức không biết tên, địa chỉ) hỏi mua 30 viên ma túy thuốc lắc và 01 “uốn” Ke (tức là 25 gam Ketamine) Đức đồng ý và hẹn người nam thanh niên khi nào có ma túy sẽ mang đến sau. Sau đó, Đức đi xe taxi về nhà và đến nhà Đặng Chung Đ, sinh năm 1993 trú tại số nhà 44, phố Bắc Ninh, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định hỏi mua của Đặng Chung Đ 01 “uốn” Ke và 30 viên ma túy thuốc lắc với giá là 33.600.000 đồng, để bán cho nam thanh niên mà Đinh Quang Đ đã hẹn với giá là 34.500.000 đồng. Đinh Quang Đ bảo Đặng Chung Đ cho nợ tiền khi nào bán xong ma túy cho khách thì trả sau. Đặng Chung Đ đồng ý và dẫn Đinh Quang Đ lên tầng 3 để lấy ma túy giao cho Đinh Quang Đ. Đức mang ma túy đi tìm người nam thanh niên để bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang tại khu vực trước cửa khách sạn Lakeside, số 168 đường Hùng Vương, như nêu trên.

Từ lời khai của Đinh Quang Đ và các tài liệu điều tra, Cơ quan CSĐT tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đặng Chung Đ, sinh năm 1993, trú tại số nhà 44, phố Bắc Ninh, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định.

Kết quả khám xét đã thu giữ:

- \* Thu trên nền nhà cạnh cầu thang tầng 3:



- 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước khoảng (5x10) cm bên trong đựng 48 (bốn mươi tám) viên nén hình tròn màu đỏ và 01 (một) viên nén hình tròn màu xanh, mỗi viên có in chìm chữ WY, được niêm phong kí hiệu M1.

- 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước khoảng (6x10,5) cm bên trong đựng các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong kí hiệu M2.

- 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước khoảng (5x10) cm bên trong đựng các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong kí hiệu M3.

- 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước khoảng (5x9) cm bên trong đựng các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong kí hiệu M4.

- 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước khoảng (5x10) cm bên trong đựng 07 (bảy) viên nén hình chữ nhật màu nâu, kích thước mỗi viên khoảng (0,5x1)cm, 2 mặt mỗi viên đều in chìm chữ “cocacola”, được niêm phong kí hiệu M5.

- 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước khoảng (4x8) cm bên trong đựng 14 (mười bốn) viên nén màu nâu nhạt, kích thước khoảng (1x1)cm mỗi viên, một mặt in dòng chữ “Fuck the Police” và các cục nhỏ, mảnh vụn, chất bột của các viên nén nêu trên, được niêm phong kí hiệu M6.

- 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước khoảng (3x4) cm bên trong đựng các cục nhỏ chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong kí hiệu M7.

- 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước khoảng (2x2) cm bên trong đựng các chất bột dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong kí hiệu M8.

- 01 (một) chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính khoảng 20cm, trên bề mặt đĩa đựng chất bột màu hồng, Cơ quan CSĐT đã thu chất bột cho vào một túi nylon kích thước (5x10)cm và niêm phong kí hiệu M9.

- 01 (một) chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính khoảng 30cm, trên bề mặt đĩa đựng chất bột màu trắng, Cơ quan CSĐT đã thu chất bột cho vào một túi nylon kích thước (5x10)cm và niêm phong kí hiệu M10.

- 01 (một) cân điện tử màu đen đã qua sử dụng trên bề mặt có dòng chữ Pocket scale; 01 vỏ chai nhựa coca loại 390ml trên đầu nắp chai có gắn một ống nhựa và một ống thủy tinh dài khoảng 20cm; 50 vỏ túi nilon màu trắng đen kích thước mỗi túi khoảng (3x4)cm, 20 túi nilon màu trắng kích thước mỗi túi khoảng (2x2)cm; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đặng Chung D.

\* Thu trong ngăn kéo tủ quần áo tầng 3:

- 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước khoảng (5x10) cm bên trong đựng các chất bột màu hồng, niêm phong kí hiệu M11.



- 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước (10x15)cm bên trong đựng 45 (bốn mươi năm) viên đạn hình trụ có vỏ màu vàng, một đầu tù màu xám kích thước mỗi viên dài khoảng 2cm đường kính khoảng 0,3cm, được niêm phong kí hiệu S2.

\* Thu trong ngăn kéo bàn trang điểm trong phòng ngủ tầng 2:

- 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước khoảng (2x2)cm bên trong đựng 01 (một) viên nén hình tròn viền bánh răng cưa có in nổi hình vương miện và in chìm đường kẻ ngang màu xanh, được niêm phong kí hiệu M12.

- Thu trong ngăn kéo chiếc giường trong phòng ngủ tầng 2: 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại kích thước dài khoảng 18cm, có tay cầm cuộn băng màu đen, được niêm phong kí hiệu S1.

- Thu trong ngăn kéo tủ quần áo phòng ngủ tầng 2 một vật bằng kim loại màu xanh kích thước dài khoảng 7cm, một đầu hình khối chữ nhật kích thước khoảng (1,5x2x3)cm, một đầu hình khối cầu đường kính khoảng 4cm (nghi lựu đạn), được niêm phong kí hiệu S3.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định quyết định trưng cầu giám định các chất nghi là ma túy, súng, đạn đối với số vật chứng đã thu giữ khi khám xét nơi ở của Đặng Chung Đ.

Tại bản Kết luận giám định số 1141/GĐKTHS ngày 20 tháng 12 năm 2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Mẫu gồm 48 (bốn mươi tám) viên nén hình tròn màu đỏ và 01 (một) viên nén hình tròn màu xanh, mỗi viên có in chìm chữ WY, được niêm phong kí hiệu M1 và mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 02 (hai) phong bì niêm phong ký hiệu M2, M3 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu M1: 5,360 gam; khối lượng mẫu M2: 2,886 gam, khối lượng mẫu M3: 2,260 gam (tổng cộng M1, M2, M3 là 10,506 gam Methamphetamine).

- Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M4, M7; mẫu bột dạng tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M8 và mẫu bột màu trắng được niêm phong ký hiệu M10 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Khối lượng mẫu M4: 0,588 gam; khối lượng mẫu M7: 1,141 gam; khối lượng mẫu M8: 0,174 gam; khối lượng mẫu M10: 0,481gam (tổng cộng M4, M7, M8, M10 là 2,384 gam Ketamine).

- Mẫu gồm 7 (bảy) viên nén hình chữ nhật màu nâu, kích thước mỗi viên khoảng (0,5x1)cm, 2 mặt mỗi viên đều in chìm chữ “cocacola”, được niêm phong kí hiệu M5; 14 (mười bốn) viên nén màu nâu nhạt, kích thước khoảng (1x1)cm mỗi viên, một mặt in dòng chữ “Fuck the Police” và các cục nhỏ, mảnh vụn, chất bột



của các viên nén nêu trên, được niêm phong kí hiệu M6; 01 (một) viên nén hình tròn viền bánh răng cưa có in nổi hình vương miện và in chìm đường kẻ ngang màu xanh, được niêm phong kí hiệu M12 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Tổng khối lượng mẫu M5: 3,542 gam; khối lượng mẫu M6: 8,979 gam; khối lượng mẫu M12: 0,340 gam (tổng M5, M6, M12 là 12,861 gam MDMA).

- Mẫu chất bột màu hồng trong 02 (hai) phong bì thư được niêm phong ký hiệu M9, M11 gửi giám định, Công an tỉnh Nam Định không đủ khả năng giám định. Đề nghị Cơ quan CSĐT trưng cầu giám định bổ sung tại Viện khoa học hình sự Bộ công an. Khối lượng mẫu M9: 11,726 gam; khối lượng M11: 18,478 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 7932/C09(TT2) ngày 08/01/2020 và số 725/C09(TT2) ngày 14/02/2020, Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

- Mẫu chất bột màu hồng ký hiệu M9 gửi giám định là ma túy; loại ma túy: Methamphetamine, MDMA và Ketamine (Methamphetamine, MDMA và Ketamine trong mẫu đều với lượng nhỏ);

- Mẫu chất bột màu hồng ký hiệu M11 gửi giám định là ma túy; loại ma túy: MDMA (MDMA trong mẫu với lượng nhỏ);

- Tìm thấy Methamphetamine, MDMA và Ketamine trong mẫu chất bột màu hồng ký hiệu M9 với lượng nhỏ (ở dạng vết), dưới giới hạn định lượng của phương pháp phân tích nên không xác định được hàm lượng Methamphetamine, MDMA và Ketamine;

- Tìm thấy MDMA trong mẫu chất bột màu hồng ký hiệu M11 với lượng nhỏ (ở dạng vết), dưới giới hạn định lượng của phương pháp phân tích nên không xác định được hàm lượng MDMA.

Tại Bản kết luận giám định số 7583/C09-P3 ngày 31/12/2019, Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế kiểu ổ quay bắn đạn cỡ 5,6mm là loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, không phải là vũ khí quân dụng;

- 45 viên đạn gửi giám định là đạn cỡ 5,6x15,5mm thuộc vũ khí thể thao, không phải là vũ khí quân dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 7579/C09-P3 ngày 31/12/ 2019, Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Mẫu vật ký hiệu S3 gửi giám định là mô hình lựu đạn, dạng vỏ vệt vỏ bằng kim loại, dùng trong huấn luyện quân sự. Mô hình lựu đạn này không gây nổ được vì không có kíp nổ và thuốc nổ. Đối chiếu với Luật số



14/2017/QH14 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì mô hình lựu đạn này không thuộc vũ khí quân dụng.

Đặng Chung Đ khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng đầu tháng 12/2019, Đặng Chung Đ đi một mình lên khu vực cầu Thanh Trì thuộc địa bàn huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội gặp và mua số ma túy của một người đàn ông không quen biết, không biết tên, tuổi, địa chỉ với số tiền là 44 triệu đồng, gồm ma túy đá, Ketamine và thuốc lắc. Sau khi mua được ma túy, Đặng Chung Đ mang về chia nhỏ làm nhiều gói và cất giấu tại tầng ba nhà ở của Đức nhằm để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân, nhưng ngay sau đó bị can thay đổi lời khai là chỉ để bán kiếm lời. Khoảng 22 giờ ngày 15/12/2019, Đặng Chung Đ đang ở nhà thì bị can Đinh Quang Đ đến hỏi mua ma túy. Cả hai lên tầng ba để giao dịch mua bán ma túy, cụ thể: Đặng Chung Đ đã bán cho Đinh Quang Đ 01 “uốn” Ke (tương đương với 25 gam Ketamine) với giá 27.000.000 đồng và 30 viên ma túy thuốc lắc với giá là 220.000đồng/01 viên (tổng là 6.600.000 đồng). Tổng số tiền Đặng Chung Đ bán ma túy cho Đinh Quang Đ là 33.600.000 đồng và Đinh Quang Đ nói Đặng Chung Đ cho nợ tiền khi nào bán xong thì sẽ trả, Đặng Chung Đ đồng ý. Đặng Chung Đ cũng khẳng định đối với số ma túy mà Đức đã mua, cất giấu tại nhà nếu có ai hỏi mua hết thì Đức cũng bán và nếu bán hết (trừ số ma túy đã đổi lấy súng, đạn và lựu đạn) thì sẽ kiếm lời được khoảng từ 4 đến 5 triệu đồng.

Đối với khẩu súng, 45 viên đạn và 01 quả lựu đạn (mô hình), ban đầu Đặng Chung Đ khai là của một người bạn mới quen ở thành phố Hà Nội cho cách ngày bị bắt khoảng 02 tháng và Đức cất giấu tại nhà chưa sử dụng gì. Sau đó bị can Đặng Chung Đ thay đổi lời khai là do đối tượng nghiện ma túy mang đến đổi cho Đặng Chung Đ để lấy ma túy gồm 01 chỉ Ketamine và 05 viên ma túy thuốc lắc và mục đích Đức đổi ma túy lấy súng, đạn, lựu đạn là để trưng bày cho đẹp.

Đặng Chung Đ khai nhận việc mua và cất giấu ma túy tại nhà để bán cũng như hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng, 45 viên đạn, 01 quả lựu đạn chỉ mình Đức biết. Vợ (chưa đăng ký) là chị Trần Thị Linh, sinh năm 1997 cùng ở địa chỉ số nhà 44, phố Bắc Ninh, phường Nguyễn Du, TP. Nam Định không biết và không liên quan.

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố và trình bày bị cáo phạm tội vì nhận thức pháp luật hạn chế, các bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi



phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Bị cáo Đặng Chung Đ và Đinh Quang Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; khoản 5 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Đặng Chung Đ từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm; hình phạt bổ sung: 10 đến 20 triệu đồng

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt Đinh Quang Đ từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm; miễn hình phạt bổ sung.

Vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo các quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Chung Đ trình bày quan điểm: Bị cáo có điều kiện hoàn cảnh khó khăn đề nghị được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt chính và hình phạt bổ sung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng đầu tháng 12/2019, bị cáo Đặng Chung Đ đã mua 44 triệu đồng các loại ma túy, gồm: 10,506 gam Methamphetamine; 26,429 gam MDMA và 24,587 gam Ketamine của một người đàn ông tại khu vực cầu Thanh Trì thuộc địa bàn huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Bị cáo mang về chia nhỏ làm nhiều gói và cất giấu tại tầng ba nhà ở nhằm để bán kiếm lời. Khoảng 22 giờ ngày 15/12/2019, bị cáo Đặng Chung Đ đã bán cho bị cáo Đinh Quang Đ 22,203 gam Ketamine và 30 viên ma túy thuốc lắc có khối lượng là 13,568 gam MDMA với tổng số tiền là 33.600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy của bị cáo Đặng Chung Đ, bị cáo Đinh Quang Đ mang đi bán cho khách để kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang vào hồi 22h30' ngày 15/12/2019, tại khu trước cửa khách sạn Lakeside, số 168, đường Hùng Vương, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.



Như vậy, bị cáo Đặng Chung Đ phải chịu toàn bộ trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy tổng khối lượng là: 10,506 gam Methamphetamine; 26,429 gam MDMA và 24,587 gam Ketamine. Theo quy định tại Điều 5 Nghị Định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của BLHS năm 2015 thì: 10,506 gam Methamphetamine; 26,429 gam MDMA và 24,587 gam Ketamine bằng 45,130% (so với mức tối đa của Điểm b Khoản 3 Điều 251 BLHS). Hành vi của bị cáo Đặng Chung Đ có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 BLHS 2015.

Bị cáo Đinh Quang Đ phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy tổng khối lượng là: 22,203 gam Ketamine và 13,568 gam MDMA. Theo quy định tại Điều 5 Nghị Định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của BLHS năm 2015 thì: 22,203 gam Ketamine và 13,568 gam MDMA bằng 67,429% (so với mức tối đa của Điểm i Khoản 2, Điều 251 BLHS). Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 BLHS 2015.

Đối với hành vi tàng trữ khẩu súng, 45 viên đạn và 01 quả lựu đạn của bị cáo Đặng Chung Đ: HĐXX nhận thấy bị cáo khai nhận chỉ biết là súng tự chế và không biết quả lựu đạn là thật hay giả vì không có kiến thức kiểm tra CQĐT đã xử phạt xử lý hành chính đối với bị cáo là phù hợp với các quy định pháp luật.

Đối với những người đã bán ma túy và trao đổi, mua bán khẩu súng, 45 viên đạn và 01 quả lựu đạn cho bị cáo Đặng Chung Đ và lời khai của bị cáo về việc đổi ma túy lấy súng, đạn, lựu đạn: Do chưa xác định được rõ họ tên, địa chỉ của người đã bán ma túy và người đã cung cấp súng, đạn cho bị cáo Đặng Chung Đ nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định tách những nội dung nêu trên để điều tra xử lý sau là phù hợp.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi, nhận thức được tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của cả cộng đồng và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và nhiều loại tội phạm khác, tác hại của ma túy làm xói mòn đạo đức, suy giảm sức khỏe, khánh kiệt kinh tế, phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình và làm suy yếu nền kinh tế cộng đồng, là nguyên nhân chính phát sinh căn bệnh thế kỷ HIV và gieo rắc cái chết trắng cho xã hội.



[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;. HĐXX, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tại phiên tòa ông bà nội bị cáo Đinh Quang Đ là người trực tiếp nuôi bị cáo nộp đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của UBND phường nơi gia đình đang cư trú xác nhận gia đình nghèo khó khăn, đồng thời xin miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo Đặng Chung Đ mua bán trái phép ma túy số lượng lớn, với mục đích để kiếm lời, vì vậy cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo; miễn hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Đặng Chung Đ.

[5] Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đinh Quang Đ 01 căn cước công dân và số tiền 300.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Đặng Chung Đ 01 thẻ căn cước công dân.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước đối với đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen đã cũ có số Imei: 356005085879988 và điện thoại di động có vỏ màu xám đen đã cũ không nhãn hiệu và số ma túy đã thu giữ của 02 bị cáo sử dụng trong việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với ma túy đã thu giữ của 02 bị cáo, 01 chiếc cân điện tử màu đen đã qua sử dụng, trên bề mặt có dòng chữ Pocket scale, 01 (một) chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng, kích thước đường kính khoảng 30 cm và 01 (một) chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng, kích thước đường kính khoảng 20 cm, 01 (một) vỏ chai nhựa coca loại 390ml trên đầu nắp chai có gắn một ống nhựa và một ống thủy tinh dài khoảng 20cm, 50 (năm mươi) vỏ túi nilon màu trắng đen kích thước mỗi túi khoảng (3x4)cm và 20 (hai mươi) vỏ túi nilon màu trắng kích thước mỗi túi khoảng (2x2)cm, 01 (một) khẩu súng tự chế kiểu ổ quay bắn đạn cỡ 5,6mm và 45 viên đạn (đã dùng cho việc giám định), 01 (một) mô hình lựu đạn dạng mô vẹt vỏ bằng kim loại được niêm phong trong 01 hộp bìa catton; (Biên bản về việc giao, nhận tài sản thi hành án số 33/20 ngày 25/03/2020 giữa Phòng PC 04 Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định) cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**



Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 251, điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản và khoản 2 (đối với Đinh Quang Đ) Điều 51 BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Chung Đ và bị cáo Đinh Quang Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

2. Xử phạt:

- Đặng Chung Đ 17 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2019;
- Đinh Quang Đ 09 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2019;

Tiếp tục giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 BLHS xử phạt bị cáo Đặng Chung Đ 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước; Miễn hình phạt bổ sung đối với Đinh Quang Đ.

4. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đinh Quang Đ 01 căn cước công dân và số tiền 300.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Đặng Chung Đ 01 thẻ căn cước công dân.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen đã cũ có số Imei: 356005085879988 và điện thoại di động có vỏ màu xám đen đã cũ không nhãn hiệu của hai bị cáo.

Đối với ma túy đã thu giữ của 02 bị cáo, 01 chiếc cân điện tử màu đen đã qua sử dụng, trên bề mặt có dòng chữ Pocket scale, 01 (một) chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng, kích thước đường kính khoảng 30 cm và 01 (một) chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng, kích thước đường kính khoảng 20 cm, 01 (một) vỏ chai nhựa coca loại 390ml trên đầu nắp chai có gắn một ống nhựa và một ống thủy tinh dài khoảng 20cm, 50 (năm mươi) vỏ túi nilon màu trắng đen kích thước mỗi túi khoảng (3x4)cm và 20 (hai mươi) vỏ túi nilon màu trắng kích thước mỗi túi khoảng (2x2)cm, 01 (một) khẩu súng tự chế kiểu ổ quay bắn đạn cỡ 5,6mm và 45 viên đạn (đã dùng cho việc giám định), 01 (một) mô hình lựu đạn dạng vỏ vịt vỏ bằng kim loại được niêm phong trong 01 hộp bìa catton; (Biên bản về việc giao, nhận tài sản thi hành án số 33/20 ngày 25/03/2020 giữa Phòng PC 04 Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định) cần tịch thu tiêu hủy.

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.



Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- TAND+VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam công an tỉnh NĐ;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hoài Nam**



**Chủ tọa:**

H: Bị cáo trình bày diễn biến hành vi đã thực hiện từ ngày 4/12-12/12 (việc trao đổi, giao dịch, diễn biến cụ thể quá trình vận chuyển ma túy?)

H: Bị cáo trình bày về nguồn gốc số ma túy bị cáo đã vận chuyển

H: Bị cáo có mối quan hệ ntn với Phương?

H: Bị cáo quen biết phương từ thời gian nào? trong hoàn cảnh nào?

H: Bị cáo biết được những gì về đối tượng tên Phương

H: SĐT Phương sử dụng từ khi nào, trước đây phương liên lạc với bc bằng sdt nào (Tài liệu xác minh SĐT mang tên chủ thuê bao Vũ Duy Khánh-N Bình)

H: Việc trao đổi thuê vận chuyển ma túy giữa Phương và bị cáo diễn ra ntn, gặp trực tiếp hay chỉ qua điện thoại?

H: Phương có biết cụ thể về bị cáo k?

H: Lý do gì khi có nhu cầu vận chuyển ma túy liên tỉnh Phương liên lạc thuê bị cáo mà k phải là người khác

H: Bị cáo có quen biết tuần từ trước không? Có biết địa chỉ của Tuấn và SĐT không?

H: Nếu chỉ quen biết sơ qua liệu Phương có tin tưởng giao cho bị cáo vận chuyển một lượng lớn ma túy như vậy k (Ngoài giá trị rất lớn về mặt tài chính, còn vô cùng mạo hiểm liên quan đến sinh mạng nếu bị phát hiện)

H: Khi giao bị cáo vận chuyển Mt Phương nói cụ thể ntn, mục đích của Phương để làm gì với số ma túy đó, ngoài tiền công có nói sẽ chia lợi nhuận gì khác cho bc nữa

H: Bị cáo có nhận thức được tính chất mức độ nguy hiểm của ma túy k, có tìm hiểu quy định của BLHS về xử lý tội phạm liên quan ma túy k

**Thẩm phán Nam:**

H: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ gì không?

H: Nhân thân bị cáo có lần nào bị xử lý hành chính k (bản án năm 2005 thể hiện bc có 01 tiền sự năm 2004 xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau gây mất trật tự công cộng bị xử phạt hành chính 125.000đ bc có ý kiến gì k).

H: Khi bị bắt bị cáo bị thu giữ những gì?

H: Bị cáo có dùng điện thoại đó để liên lạc với Phương, Tuấn... không?

H: Nguồn gốc số tiền 300.000 đồng?

**Hội thẩm Vũ Viết Thiệu:**

H: Nội dung bị cáo khai bổ sung, Lý do, mục đích bị cáo khai bổ sung

H: Theo bị cáo hành vi tố tụng của cơ quan điều tra trong việc bắt giữ bị cáo có vi phạm tố tụng ntn



H: BBPtt bị cáo có đọc lại trước khi ký k, Tại sao bị cáo ký vào biên bản pttt mà k ý kiến gì, suốt quá trình điều tra vụ án k ý kiến gì

H: Tại sao quá trình khai báo, kể cả tự viết bản tường trình bị cáo cũng trình bày đang đeo túi đi trên đường bị phát hiện bắt quả tang đưa bị cáo và mời nhân chứng về trụ sở UBND thị trấn Quất lâm lập biên bản (Bản tường trình BL 109).

H: Bị cáo xác định việc bắt giữ bị cáo có oan k, có vi phạm nhân quyền k

H: Bị cáo có trình bày gì khác nữa không?

**Hội Thẩm Tuấn:**

H: Bị cáo có sự hiểu biết, kinh nghiệm về ma túy ntn

H: Trước đó đã khi nào bị cáo thực hiện hành vi gì liên quan đến MTuý?

H: Tại sao bị cáo lại nhận biết được ngay các hình khối người đàn ông giao cho bị cáo là Herroin? tại sao sau khi kiểm tra lại biết rõ đã nhận đủ theo yêu cầu

**Hội Thẩm Dung:**

H: Bc có hiểu biết ntn về địa bàn cửa khẩu biên giới bờ y huyện ngọc hội, tỉnh kon tum k, có quan hệ ntn với người đàn ông giao ma túy cho bị cáo.